

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CD
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 15-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CD, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;
2. Ông Trần Thế Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố CD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng X, sinh năm 1985, nơi sinh: CD - An Giang; nơi cư trú: Tổ 35, khóm X2, phường BX, thành phố CD, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956; bị cáo là con duy nhất; chồng thứ nhất: Phạm Thành G, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 02 con chung với G sinh năm 2003 và năm 2007; chồng thứ hai: Lê Hoàng U (đã chết), có 01 con chung với U sinh năm 2016; chồng thứ ba: Võ Phước C, sinh năm 1993, có 02 con chung với C sinh năm 2019 và ngày 07/02/2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trương Văn AO, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/5/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố CD và Công an phường BX, thành phố CD kiểm tra phòng trọ số 01 nhà trọ XXX thuộc tổ 02, khóm X3, phường BX, thành phố CD, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Hoàng X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 02 túi nhựa, trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng. X Khai là ma túy đá nhờ người thanh niên tên Na (không rõ lai lịch) mua giấu, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nhựa, trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng (Kết luận giám định ma túy Methamphetamine); 01 móc khóa nâu, hình ví da. (Đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Kết luận giám định số 105/KLGT-PC09(MT) ngày 30/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: Mẫu M gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng 0,2151 gam.

Ngày 15/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CD đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Hoàng X về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSCĐ ngày 23/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD truy tố Nguyễn Thị Hoàng X về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi con nhỏ.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần phải áp

dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và 01 móc khóa nâu hình ví da.

Đối với người thanh niên tên Na không rõ lai lịch mua ma túy giúp bị cáo, Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Riêng Trương Văn AO có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng Trương Văn AO vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng. Xét, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt

tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai, khoảng 08 giờ ngày 04/5/2021 có nhờ Na không rõ lai lịch mua giùm 01 bọc ma túy đá giá 200.000 đồng để sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút Trương Văn AO đến chơi bị cáo đưa AO một ít ma túy sử dụng, số còn lại cất để sử dụng, đến 10 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo còn khai nhận bản thân đã nghiện ma túy khoảng 02 năm, đang nuôi con nhỏ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/5/2021 (BL02); tờ tự khai của bị cáo ngày 03/6/2021 (BL31); lời khai của Trương Văn AO ngày 04/5/2021 (BL48); Kết luận giám định số 105/KLGT-PC09(MT) ngày 30/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang (BL24) cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy loại loại Methamphetamine có khối lượng 0,2151 gam. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số 105/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/5/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra

Công an thành phố CD và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Ấy, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví da màu nâu, loại ví nhỏ treo làm móc khóa, có vòng xoắn bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên Na không rõ lai lịch mua ma túy giúp bị cáo, Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau theo quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

Riêng Trương Văn AO có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Hoàng X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng X được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số 105/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/5/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố CD và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Ấy.

- 01 (một) ví da màu nâu, loại ví nhỏ treo làm móc khóa, có vòng xoắn bằng kim loại.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố CD với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CD ngày 28/7/2021 và ngày 09/8/2021).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoàng X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương